TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/3/2023
"Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO – TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thế Song.
2. Ông Trần Khương Vũ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2023, về việc "Xin Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST- HNGĐ ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 9, xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai – có mặt.
- ***Bị đơn:*** Chị Phan Phương L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 9, xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai– Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:* Giữa tôi và cô Phan Phương L sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau đã đi đến kết hôn vào năm 2011 và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 16/9/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng cũng có hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 3 năm gần đây giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau mà nguyên nhân

là tính cách của tôi và cô L trong cuộc sống khác nhau trong suy nghĩ, tính cách, lối sống, cô L không chăm lo cho gia đình, hay bỏ bê con cái mỗi lần tôi góp ý thì cô L thường có phản ứng là to tiếng, xúc phạm tôi. Do không thể chịu đựng được tính cách của nhau nên vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay tôi thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro quan tâm giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Phan Phương L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn Phi L, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Nguyễn Văn Phi H, sinh ngày 21/9/2017. Các cháu hiện đang ở cùng tôi tại thôn 9, xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn Phi L và Nguyễn Văn Phi H và không yêu cầu cô L phải cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn là chị Phan Phương L có đăng ký HKTT tại thôn 9, xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa chỉ trên nên Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L được và Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai để giải quyết vụ án. Do đó, hồ sơ không có lời khai và ý kiến của chị L.

- *Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2022 và biên bản xác minh ngày 03/02/2023 thể hiện*: Việc mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L đã đến mức trầm trọng, giữa anh chị không còn có sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau và anh chị đã sống ly thân khoảng 3 năm nay là đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D và cho anh được ly hôn với chị Phan Phương L. Về con chung đề nghị giao con chung là các cháu Nguyễn Văn Phi L, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Nguyễn Văn Phi H, sinh ngày 21/9/2017 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không có yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giải quyết xin ly hôn với chị Phan Phương L và giải quyết việc nuôi con nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau đã đi đến kết hôn vào năm 2011 và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 16/9/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã Yang Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh D cho rằng có những mâu thuẫn với chị L từ việc bất đồng về quan điểm và lối sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn Chị L thường xuyên bỏ bê con cái, không chăm lo cho gia đình, con cái và thường có những lời nói xúc phạm anh mà nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do chị L không chịu chăm lo cho gia đình, hay bỏ bê con cái và khi bị anh D phản ứng thì chị L chửi bới, xúc phạm và anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L.

Việc mâu thuẫn xảy ra dẫn đến nguyên đơn xin ly hôn phù hợp với kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ về nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại chính quyền địa phương. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Phan Phương L nhiều lần để trình bày ý kiến, xem xét đến nguyện vọng được níu kéo, đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, điều đó chứng tỏ chị L không có thiện chí duy trì hôn nhân với anh D và Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và chị L phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh D và chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn mà chủ yếu là do anh chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Đó cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng anh D, chị L sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được và giữa anh D và chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, nên Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị L không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, cho anh D được ly hôn với chị L.

[3] *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L có 02 người con là là các cháu Nguyễn Văn Phi L, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Nguyễn Văn Phi H, sinh ngày 21/9/2017. Hiện nay các cháu L và H đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi các cháu P và H, và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi các con.

Xét nguyện vọng được nuôi con của anh D, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu L có ý kiến được ở với anh D vì chị L thường xuyên vắng nhà, không quan tâm thăm nom, chăm sóc các cháu. Bản thân các cháu còn nhỏ nên hai cháu đều cần tình yêu thương và sự chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi của các cháu về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của anh D và giao cho anh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là hợp lý.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Phan Phương L.

2. *Về con chung:* Giao các cháu Nguyễn Văn Phi L, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Nguyễn Văn Phi H, sinh ngày 21/9/2017 cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị mất năng lực hành hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu chị Phan Phương L cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản và nợ chung:* Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004312 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- UBND xã Yang Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA